

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND -VX

Lào Cai, ngày tháng 02 năm 2026

V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030

Kính gửi:

- Các sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các cơ sở giáo dục.

Thực hiện Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND).

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

## I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN

Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết đến cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, học viên và nhân dân; tuyên truyền Nghị quyết qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua đó huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị quan tâm, chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo; có các giải pháp duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của địa phương; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc huy động học sinh ra lớp và thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo.

## II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND và theo quy định tại văn bản này.

b) Hướng dẫn chi tiết quy trình xét duyệt, thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND và quy định tại văn bản này.

c) Thẩm định, phê duyệt danh sách học sinh của các cơ sở giáo dục trực thuộc đối với các chính sách theo quy định tại Điều 6, Điều 7 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND.

d) Hằng năm chủ trì, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị quyết của cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý; gửi Sở Tài chính thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; phối hợp các cơ quan liên quan tổng hợp kết quả thực hiện chính sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Tổ chức kiểm tra, thanh tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 28 và Hướng dẫn này theo quy định của pháp luật.

## **2. Sở Tài chính**

a) Hướng dẫn việc lập, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ đảm bảo đúng quy định.

b) Hằng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện chính sách đảm bảo, kịp thời, đúng quy định.

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách của các trường.

## **3. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

a) Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai Nghị quyết theo quy định, đảm bảo đúng đối tượng được hưởng chính sách; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ.

b) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổng hợp danh sách đối tượng hưởng chính sách, thẩm định, tổng hợp lập dự toán và báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện chính sách.

c) Phê duyệt đối tượng hưởng chính sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân xã đối với các chính sách theo quy định tại Điều 4, Điều 9, Điều 10 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND.

d) Hằng năm chủ trì, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị quyết của cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý; trình Sở Tài chính thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

đ) Đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho trẻ em, học sinh; kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho trẻ em, học sinh bán trú; kinh phí hỗ trợ công tác quản lý học sinh bán trú kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

e) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện chính sách gửi Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **4. Các cơ sở giáo dục**

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh.

b) Chủ động rà soát, phê duyệt và công khai công khai danh sách trẻ em, học sinh, học viên hưởng chính sách theo quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 5 của quy định kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND.

c) Rà soát, lập danh sách, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Điều 4, Điều 6, Điều 10 của quy định kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND theo phân cấp quản lý.

d) Hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trẻ em, học sinh, học viên và cơ sở giáo dục gửi cơ quan quản lý cấp trên để thẩm định, tổng hợp theo phân cấp quản lý.

đ) Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ trẻ em, học sinh, học viên, giáo viên và các cơ sở giáo dục đúng mục đích, đối tượng, tiêu chuẩn và định mức; công khai việc thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định; kinh phí không sử dụng hết phải hoàn trả ngân sách Nhà nước, nghiêm cấm việc sử dụng vào mục đích khác.

e) Quyết toán kinh phí đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; định kỳ báo cáo kinh phí đã thực hiện chế độ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai, thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Lãnh đạo HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị,  
Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC, VX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Thị Hiền Hạnh**